| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LÊ CHÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ | *Quận Lê Chân, ngày 09 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; đăng ký thường trú: Số 39/109/185 T Đ T, phường A D, Quận L C, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Số 10/63 C Đ, phường N X, Quận L C, thành phố Hải Phòng;

Và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; đăng ký thường trú: Số 39/109/185 T Đ T, phường A D, Quận L C, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Số 109 Gác 2 Q T, phường P B C, Quận H B, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Chị L và anh C có 02 con chung là Nguyễn V A sinh ngày 13 tháng 6 năm 2010 và Nguyễn Thị Ngọc K sinh ngày 19 tháng 9 năm 2012. Giao con chung Nguyễn Việt A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí:

Các đương sự thống nhất để chị L nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị L đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0004980 ngày 25 tháng 01 năm 2017. Trả lại cho chị L số tiền còn lại không phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường P B C, quận H B, Hải Phòng (Kết hôn năm 2010);
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Bình**